TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số 20/2017/HSST
Ngày 08 tháng 6 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: ông ***Võ Phương Bình***.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông ***Nguyễn Thanh Tiền***

2. Bà ***Đỗ Kim Phụng***

Thư ký phiên tòa: Bà ***Đỗ Thị An*** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu: Ông ***Đoàn Thanh Quang*** - kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, Tòa án nhân dân huyện Đông Hải tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn A**, sinh năm 1994, tại: Bạc Liêu. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Làm vuông. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn B, sinh năm 1963 (Đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1964. Anh em ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 12/12/2016 được cho tại ngoại đến nay.

** Bị hại:* 1/- Anh **Nguyễn Chí D** (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2/- Anh **Phan Chí G**, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Bị cáo, anh D có mặt tại phiên tòa; anh G vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Nguyễn A về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/10/2016, bị cáo Nguyễn A, đi bộ về ngang nhà của anh Nguyễn Chí D tại Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu thấy xe mô tô kiểu dáng WAVE, biển số 94H3-2047, của anh D đậu bên phải nhà không có người trông giữ nên bị cáo A liền đi đến, dẫn xe của anh D ra trước sân rồi dùng tay mở cốp xe lấy một cây muỗng đưa vào ổ khóa xe, mở khóa xe điều khiển xe đến nhà Trương Sung H uống rượu cùng với H và Võ Hoàng I. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/10/2016 bị cáo A mượn xe của I chạy về nhà; khi đi ngang nhà anh Phan Chí G, bị cáo A đã lén lút vào nhà anh G lấy 09 con cua biển (gồm 02 con cua đực và 07 con cua cái), trọng lượng 2,3kg, sau khi lấy xong bị cáo A chạy xe về trả lại cho I và lấy xăng từ xe của I để đổ vào xe mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh D để chạy. Giá trị chiếc xe theo định giá là 7.000.000 đồng.

Bị hại anh Nguyễn Chí D trình bày: quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo A cũng thường mượn xe, biết xe anh bị hư ổ khóa nên có sử dụng cây muỗng để mở khóa, vào ngày 15/10/2016 anh đậu bên phải nhà đến 04 giờ sáng ngày 16/10/2016 thì anh phát hiện bị mất chiếc xe mô tô kiểu dáng WAVE, biển số 94H3-2047.

Bị hại anh Phan Chí G quá trình điều tra trình bày: khoảng 04 giờ sáng ngày 16/10/2016 thì anh phát hiện bị mất 09 con cua anh để trong 01 cái thau lớn để trong buồng.

Tại Cáo trạng số 20/CTr-SH ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải đã truy tố bị cáo Nguyễn A về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà có quan điểm không thay đổi so với bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo xuất thân từ thành phần lao động; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn A mức án từ 03 đến 06 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe đã thu hồi trả lại cho bị hại là anh D; 09 con cua đã trả lại cho anh G là đúng quy định nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại của bị cáo A xác định không sử dụng vào mục đích chiếm đoạt tài sản, quá trình điều tra đã trả cho bị cáo là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại là anh D đã nhận lại chiếc xe; anh G đã nhận lại 09 con cua; cả anh D, anh G không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên ghi nhận không đặt ra giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay đã có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn A có hành vi như sau: vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/10/2016, tại nhà của Nguyễn Chí D ở Ấp M, xã N, huyện P, bị cáo Nguyễn A đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô 94H3- 2047 của anh D; mặc dù, bị cáo A cho rằng bị cáo có kêu anh D để mượn xe, nhưng không thấy anh D trả lời nên bị cáo lấy xe, bị cáo cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho việc bị cáo kêu anh D để mượn xe, cũng như anh D xác định không nghe bị cáo kêu hỏi mượn xe, nên không có cơ sở chấp nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Đồng thời, khoảng 01 giờ ngày 16/10/2016 bị cáo A đã lén lút vào nhà của anh Phan Chí G tại Ấp M, xã N, huyện P chiếm đoạt 09 con cua của anh G. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có liên quan; Biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện khoảng 04 giờ ngày 16/10/2016, anh D phát hiện xe bị mất và trình báo đến Công an xã N, Công an xã N đến hiện trường lập biên bản sự việc, trên đường quay về nhìn thấy bị cáo A đang điều khiển xe mô tô 94H3-2047 chở theo 09 con cua đi tìm nơi tiêu thụ nên lực lượng Công an xã đã mời A về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc bị cáo đã khai nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh D và anh G như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá số 57/HĐ ngày 22/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hải xác định: xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 94H3-2047 màu sơn đỏ đen, số khung 09027Y308053, số máy C09E-5408109, có giá trị thành tiền còn lại vào ngày 15/10/2016 là 7.000.000 đồng. 09 con cua biển có trọng lượng 2,3 kg có giá trị thành tiền vào ngày 16/10/2016 là 230.000 đồng. Như vậy, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn A vào ngày 15/10/2016 nêu trên đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải truy tố bị cáo Nguyễn A là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, hành vi phạm tội: bị cáo Nguyễn A là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi và đủ khả năng lao động để kiếm sống, bản thân bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất muốn có được tài sản

không bằng lao động chân chính, bị cáo đã chiếm đoạt của anh D chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 94H3-2047 mà chính anh D cũng thường cho bị cáo A mượn sử dụng, chính vì thế bị cáo đã hiểu rõ xe trên của anh D bị hư ổ khóa và sử dụng cây muỗng để trong yên xe để mở khóa; đồng thời biết được anh G vừa mới bắt được cua để trong nhà và nhà anh G chưa có cửa nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 09 con cua nhằm bán lấy tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân. Trong vụ án này, anh D và anh G là bà con họ hàng với bị cáo, nhưng bị cáo cố ý chiếm đoạt tài sản cho mục đích cá nhân của bị cáo; hành vi chiếm đoạt chiếc xe của anh D có giá trị theo định giá là 7.000.000 đồng là đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự của bị cáo vào ngày 15/10/2016; còn đối với 09 con cua bị cáo A trộm vào ngày 16/10/2016 có giá trị là 230.000 đồng là chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hải không truy cứu trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát không truy tố là phù hợp quy định pháp luật. Nhưng hành vi phạm tội của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn tạo tâm lý bất ổn cho người dân, Hội đồng xét xử cần có mức án tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Trương Sung H khi nhận giữ xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 94H3-2047 do bị cáo A chiếm đoạt của anh D, đã không biết xe trên do bị cáo A phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Xét tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt mà điều luật đã quy định như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về vật chứng trong vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 94H3-2047 màu sơn đỏ đen, số khung 09027Y308053, số máy C09E-5408109 đã được thu hồi khi bị cáo A bị Công an xã N mời làm việc vào ngày 16/10/2016, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hải đã trả lại cho anh Nguyễn Chí D là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nên không đặt ra để xem xét.

Đối với 09 con cua (02 con cua đực và 07 con cua cái) cũng đã thu hồi khi bị cáo A bị Công an xã N mời làm việc vào ngày 16/10/2016, quá trình điều tra Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hải đã trả lại cho anh Phan Chí G là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nên không đặt ra để xem xét.

Đối với điện thoại của bị cáo A khi bị cáo A bị Công an xã N mời làm việc thu giữ, quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng vào mục đích chiếm đoạt tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hải đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với cây muỗng mà bị cáo A sử dụng để mở khóa xe mà bị cáo A chiếm đoạt của anh D, quá trình điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có, Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Chí D đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 94H3-2047 màu sơn đỏ đen; anh Phan Chí G đã nhận lại 09 con cua (02 con cua đực và 07 con cua cái); cả anh D và anh G không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn A 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn A phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, anh D có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- CQ Điều tra huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

Võ Phương Bình